

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA VANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Hoà Vang, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thủ tục đăng ký, cấp
giấy phép khai thác tài nguyên nước

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế xã;
- Ban nhân dân các thôn;
- Các tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn xã Hòa Vang.

Thực hiện nội dung Công văn số 3000/SNNMT-CCTNNTL ngày 23/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ có thời hạn theo quy định pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, UBND xã Hòa Vang có ý kiến như sau:

1. Về thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước

a) Đề nghị các tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn xã Hòa Vang quản lý thuộc diện phải đăng ký hoặc cấp giấy phép khẩn trương nộp hồ sơ đăng ký cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày **30/6/2026** (theo quy định tại khoản 8 Điều 86 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15), cụ thể:

- Sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa do UBND xã quản lý để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ với diện tích mặt nước sử dụng có quy mô lớn hơn 100 m².

- Đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan có diện tích mặt nước lớn hơn 500 m².

b) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đề nghị đăng ký lập theo Mẫu 16 (đối với công trình khai thác nước mặt) hoặc Mẫu 17 (đối với đào ao, hồ, kênh, mương, rạch) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 (đính kèm Phụ lục).

- Hình thức nộp: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa (cấp thành phố hoặc cấp xã), qua dịch vụ bưu chính, qua ủy quyền hợp pháp hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2. Về kê khai nước dưới đất của hộ gia đình

a) Đối tượng kê khai: hộ gia đình khai thác nước dưới đất sử dụng cho mục đích sinh hoạt (như giếng đào, giếng khoan) theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Luật Tài nguyên nước.

b) Mẫu Tờ khai (theo Mẫu 12, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP) cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện phải kê khai trên địa bàn xã (đính kèm Phụ lục)

c) Thời gian bắt đầu kê khai: Từ ngày **01/7/2026**.

3. Giao Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì, phối hợp Ban nhân dân các thôn rà soát các đối tượng, đơn đốc thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước theo quy định.

b) Hướng dẫn hộ gia đình tổ chức kê khai nước dưới đất, sau khi hộ gia đình điền thông tin và nộp lại UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế), yêu cầu thực hiện thu thập, tổng hợp và lưu trữ để cập nhật số liệu lên ứng dụng ngay sau khi hệ thống chính thức vận hành.

c) Phối hợp Văn phòng HĐND-UBND đăng tải thông tin này lên trang thông tin điện tử của xã.

4. Giao Ban nhân dân các thôn

a) Phối hợp Phòng Kinh tế rà soát các tổ chức, cá nhân có khai thác, sử dụng nguồn nước mặt và các hộ gia đình khai thác nước dưới đất.

b) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và kê khai nước dưới đất của hộ gia đình.

Nhận được Công văn này, đề nghị các đơn vị khẩn trương phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CC QLTNN&TL (thay b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, KT (K.Oanh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Thúy Hương

Phụ lục: MẪU TỜ KHAI

Mẫu 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KÊ KHAI

KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(Đối với trường hợp khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho mục đích sinh hoạt của mình)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu (nơi có công trình khai thác)

1. Thông tin về hộ gia đình kê khai:

1.1. Thông tin về hộ gia đình kê khai: Tên chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình, số định danh cá nhân, địa chỉ nơi cư trú:...

1.2. Số điện thoại, email liên hệ (nếu có):

2. Thông tin về công trình khai thác:

Thông tin về công trình khai thác được tổng hợp theo bảng dưới đây:

TT	Loại hình giếng/ hố đào/ hành lang/ mạch lộ/ hang động,...	Giếng khai thác	Vị trí			Chiều sâu giếng (m)	Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (1)
			Thôn	Tọa độ X theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều 3° (nếu có)	Tọa độ Y theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều 3° (nếu có)			
1	Giếng/ hố đào/ hành lang/ mạch lộ/ hang động,...	Giếng 1						
2	Giếng/ hố đào/ hành lang/ mạch lộ/ hang động,...	Giếng 2						
	...							
	Tổng							

Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:

- (Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- (Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày..., tháng..... năm....

Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ số giờ khai thác nước trung bình trong ngày.

(2) Theo quy định về kinh tuyến trực của bản đồ hành chính cấp tỉnh

Mẫu 16
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG MẶT NƯỚC

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố. (nơi sử dụng mặt nước)

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:
- 1.1. Tên tổ chức/cá nhân (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số định danh cá nhân, địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân*):
- 1.2. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (*nếu có*):
2. Thông tin về việc sử dụng mặt nước:
- 2.1. Trường hợp có 01 vị trí sử dụng mặt nước
- a) Vị trí sử dụng mặt nước (1)
- b) Nguồn nước sử dụng: (2)
- c) Mục đích sử dụng: (3)
- d) Diện tích mặt nước sử dụng (đơn vị là m²):
- đ) Thời gian sử dụng mặt nước (4)
- e) Hiện trạng sử dụng. (5)
- 2.2. Trường hợp có từ 02 vị trí sử dụng trở lên: Kê khai đầy đủ theo mẫu phụ lục đi kèm Tờ khai đăng ký này.
3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:
- (*Tên tổ chức/cá nhân đăng ký*) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 - (*Tên tổ chức/cá nhân đăng ký*) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

..., ngày..... tháng... năm....

Tổ chức/cá nhân đăng ký

Ký, ghi rõ họ tên (*đóng dấu nếu có*)

- (1) Ghi rõ tên địa danh (*thôn/ấp; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố nơi sử dụng mặt nước*) và tọa độ vị trí sử dụng mặt nước theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều 3° (nếu có) (*theo quy định về kinh tuyến trực của bản đồ hành chính cấp tỉnh*).
- (2) Ghi tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông...
- (3) Nêu rõ mục đích sử dụng mặt nước: kinh doanh - dịch vụ, nuôi trồng thủy sản; sử dụng mặt nước hồ chứa để sản xuất điện mặt trời; các khu, điểm du lịch có hoạt động sử dụng mặt nước.
- (4) Ghi rõ thời gian dự kiến sử dụng mặt nước trong ngày, trong năm.
- (5) Ghi rõ đã có hay đang xây dựng, dự kiến xây dựng; thời gian bắt đầu sử dụng nước/dự kiến sử dụng nước.

Phụ lục

STT	Vị trí; tọa độ (nếu có)				Nguồn nước sử dụng	Mục đích sử dụng	Diện tích mặt nước sử dụng (m ²)	Thời gian sử dụng mặt nước
	Xã	Tỉnh	X	Y				

Mẫu 17
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐÀO HỒ, AO, SÔNG, SUỐI, KÊNH, MƯƠNG, RẠCH ĐỂ TẠO KHÔNG GIAN THU,
TRỮ NƯỚC, DẪN NƯỚC, TẠO CẢNH QUAN

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.
(nơi đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch)

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:
- 1.1. Tên tổ chức/cá nhân (tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số định danh cá nhân, địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân).....
- 1.2. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có):
2. Thông tin về đào hồ, ao:
- 2.1. Trường hợp đào hồ, ao
- a) Vị trí đào (thôn/ấp; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố nơi đào hồ, ao):.....
- b) Mục đích đào hồ, ao (tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan,...):.....
- c) Diện tích mặt nước hồ, ao (đơn vị là m²):.....
- Trường hợp có từ 02 hồ, ao trở lên: kê khai đầy đủ theo mẫu phụ lục đi kèm tờ khai đăng ký này.
- d) Thời gian thực hiện: ;
- 2.2. Trường hợp đào sông, suối, kênh, mương, rạch:
- a) Vị trí đào (thôn/ấp; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố nơi đào sông, suối, kênh, mương, rạch):.....
- b) Mục đích đào sông, suối, kênh, mương, rạch (tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan,..):.....
- c) Lưu lượng dẫn, chuyên nước đối với sông, suối, kênh, mương, rạch (đơn vị là m³/giờ):..
- d) Bề rộng đáy đối với sông, suối, kênh, mương, rạch (đơn vị là m):.....
- đ) Chiều dài của sông, suối, kênh, mương, rạch (đơn vị là m):.....
- e) Thời gian thực hiện:.....
3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:
- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 - (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

....ngày..... tháng...năm...
Tổ chức/cá nhân đăng ký
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

Phụ lục

STT	Vị trí		Mục đích sử dụng	Diện tích đào hồ, ao (m ²)
	Xã	Tỉnh		

